

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/KDTM-ST

Ngày: 12/09/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Việt Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bạ**

Bà **Nguyễn Thị Lý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Giới Mạnh Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03A/2023/TLST-KDTM ngày 11/01/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R

Địa chỉ: Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền là ông **Lê Tấn Anh K** và ông **Nguyễn Tấn D**, địa chỉ: Tòa nhà Etown 5 đường Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy số 05/UQ2023 ngày 03/01/2023 của ông **Phạm Công P** – Giám đốc). Ông K, ông D đều có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN

Địa chỉ: Tòa nhà VIT, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ và Thiết bị điện HN, mã số doanh nghiệp: 0105295960, đăng ký lần thứ 13 ngày 24 tháng 3 năm 2023).

Địa chỉ: Shophouse Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Địa chỉ theo Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2019/HĐTCXD/EHN-R.E.E ngày 18/11/2019).

Đại diện theo pháp luật là ông **Vũ Xuân Lai** – Tổng Giám đốc, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2023, Đơn yêu cầu về việc tách vụ án đề ngày 13/03/2023, đơn yêu cầu ngày 13/03/2023, đơn xin rút một phần yêu cầu đề ngày

21/08/2023 và tại phiên tòa, ông Lê Tấn Anh K và ông Nguyễn Tấn D là đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/11/2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R (gọi tắt là Công ty R) và Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN (gọi tắt là Công ty EHN) có ký Hợp đồng số 42/2019/HĐTCXD/EHN-R.E.E (gọi tắt là Hợp đồng 42) để Công ty R thực hiện và hoàn thành việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện “Gói thầu M&E Tháp B” cho Tháp B của Dự án Trung tâm Bến Du Thuyền Hoàng Gia, tại địa chỉ KĐT Vĩnh Hòa, phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa “Dự án LALUNA”. Tổng giá trị Hợp đồng 42 tại thời điểm ký kết (theo Phụ lục 01 - Phạm vi công việc, Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng hợp đồng của Hợp đồng này) là 190.185.000.000 đồng, bao gồm VAT.

Trong quá trình thi công tại Tháp B - Dự án LALUNA, do có nhiều hạng mục phát sinh, hai bên đã ký Phụ lục 10 ngày 18/9/2020 - Bổ sung khối lượng các công việc phát sinh để điều chỉnh giá của Hợp đồng 42, giá trị phụ lục là 94.688.147 đồng. Theo đó, tổng giá trị của Hợp đồng 42 sau khi điều chỉnh là 190.279.688.147 đồng.

Sau khi Hợp đồng 42 được ký kết, Công ty R cũng đã cung cấp và thi công, lắp đặt các thiết bị, vật tư của Gói thầu M&E Tháp B vào Dự án LALUNA theo đúng yêu cầu về khối lượng, chất lượng và tiến độ của Hợp đồng 42. Khi hoàn thành từng hạng mục công việc, Công ty REEME đã đệ trình các Hồ sơ thanh toán (IPC) từ IPC01 đến IPC23. Công ty EHN đã phê duyệt (ký, đóng dấu) các IPC từ 01 đến 22. Đồng thời, theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng 42 và Điều khoản 2.3 Phụ lục 5 của Hợp đồng 42, Công ty EHN có trách nhiệm thanh toán khối lượng hoàn thành theo giai đoạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Công ty REEME cung cấp đủ hồ sơ thanh toán và hồ sơ đã được phê duyệt. Công ty REEME đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho khối lượng công việc hoàn thành được phê duyệt, tổng khối lượng đã thực hiện, được phê duyệt và phát hành hóa đơn theo Hợp đồng 42 là 83.612.551.125 đồng. Tuy nhiên, Công ty EHN chỉ mới thanh toán 71.326.963.431 đồng còn nợ của Công ty R theo hóa đơn là 12.285.587.694 đồng.

Tại 02 văn bản Thỏa thuận thanh toán số 01/2021/EHN-R vào ngày 25/02/2021 và số 01A/2021/EHN-REE vào ngày 21/6/2021 được ký giữa Công ty R và Công ty EHN, Công ty EHN đã xác nhận còn nợ của Công ty R số tiền nợ (gốc) đến thời điểm ký thỏa thuận là 29.663.131.260 đồng và nợ lãi chậm thanh toán (đến IPC 11) tính đến ngày 10/4/2021 là 583.566.000 đồng. Mức lãi suất được áp dụng theo thỏa thuận này là 9,5%. Ngoài ra, tại văn bản số 01A/2021/EHN-R, Công ty EHN cũng cam kết thanh toán xong nợ của Hợp đồng 42, chậm nhất đến 25/9/2021.

Tiếp đó, vào ngày 12/10/2022, Công ty EHN đã ký Văn bản xác nhận công nợ của Hợp đồng 42. Theo đó, Công ty EHN xác nhận: Tính đến ngày 30/9/2022, Công ty EHN còn nợ Công ty R số tiền nợ (theo Hóa đơn đã phát hành) của Hợp đồng 42 là 12.285.587.694 đồng.

Ngoài ra, Công ty EHN còn phải thanh toán cho Công ty R giá trị khối lượng thực hiện (IPC23) đã được Công ty R đệ trình, và được phê duyệt thực tế theo quy định của Hợp đồng 42 là 2.941.615.234 đồng, Tổng cộng Công ty EHN còn phải thanh toán Công ty R số tiền nợ gốc của Hợp đồng 42 là: 15.227.202.928 đồng.

Ngoài số tiền (nợ gốc), Công ty EHN còn phải thanh toán cho Công ty R theo tiến độ nêu trên, căn cứ theo Khoản 15.6 và 15.7 của Điều 15 Hợp đồng 42; Điều 306 Luật thương mại 2005 và khoản 1 Điều 357 BLDS 2015, do chậm thanh toán theo Hợp đồng

42, nên Công ty EHN còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán. Theo đó, tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 31/12/2022 mà Công ty EHN phải thanh toán cho công ty R là 5.672.671.000 đồng.

Ngoài ra, do Công ty R đã phải ngừng toàn bộ các công việc đang thực hiện tại Dự án LALUNA theo Hợp đồng 42 theo quyết định của Công ty EHN nhưng vẫn phải duy trì nhân sự và thiết bị, vật tư đầy đủ để tiếp tục thực hiện Hợp đồng 42 khi Công ty EHN có thông báo mới nên đã làm phát sinh những chi phí, thiệt hại như: Mất tiền tạm ứng mua hàng cho nhà cung cấp; bảo quản vật tư, thiết bị đưa đến công trình, ... Theo đó, tổng chi phí, thiệt hại phát sinh mà Công ty R phải chịu theo Hợp đồng 42 là 619.502.926 đồng.

Công ty R đã nhiều lần gửi các Công văn đề yêu cầu Công ty EHN thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo tiến độ của Hợp đồng 42, nhưng Công ty EHN vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của hợp đồng. Vào các ngày 15/4/2021, 15/10/2021, Công ty EHN và Công ty R đã tổ chức các cuộc họp để thương lượng, hòa giải nhằm giải quyết toàn bộ các khoản nợ nhưng không đạt kết quả trả các khoản nợ trên.

Căn cứ theo Điều 17 của Hợp đồng 42; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của BLTTDS 2015, Công ty R khởi kiện Công ty EHN ra Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (là tòa án nơi Hợp đồng 42 được thực hiện) yêu cầu Công ty EHN thanh toán một lần toàn bộ số tiền mà Công ty EHN còn nợ của Hợp đồng 42 cho Công ty R tạm tính đến ngày 31/12/2022 là: 21.519.376.854 đồng (bằng chữ: Hai mươi một tỷ, năm trăm mười chín triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng), trong đó:

Tiền nợ gốc còn phải thanh toán là: 15.227.202.928 đồng.

Tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 31/12/2022 là: 5.672.671.000 đồng.

Tiền bồi thường thiệt hại là: 619.502.926 đồng.

Ngày 21/08/2023, Công ty R có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại là: 619.502.926 đồng.

Nay, Tại phiên tòa Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R yêu cầu Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng 42 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R tính đến ngày 12/09/2023 là 23.065.238.928 đồng (Hai mươi ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng), trong đó:

- Tiền nợ gốc còn phải thanh toán là: 15.227.202.928 đồng theo Hợp đồng 42.

- Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 42 tính đến ngày 12/9/2023 là 7.838.036.000 đồng, trong đó:

+ Tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng 42 tính từ ngày 13/8/2020 đến ngày 10/4/2021 đã được bị đơn xác nhận (áp dụng cho IPC từ 06 đến IPC 11) là: 583.566.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán đối với các khoản tiền nợ gốc quá hạn (của IPC 06 đến 13 và 16 đến 22) của Hợp đồng 42, được tính từ thời điểm đến hạn thanh toán cho tới ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2023, tổng số tiền lãi là 7.254.470.000 đồng. Tính theo lãi suất nợ quá hạn mà 02 bên đã thỏa thuận tại khoản 15.6 Điều 15 của Hợp đồng 42 là 9,5%/năm.

(Có bảng tính tiền lãi chậm thanh toán (khu B) trung tâm Bến Du Thuyền Hoàng Gia đến ngày 12/09/2023).

- Bị đơn là Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/06/2023, ông Vũ Xuân Lai đại diện hợp pháp cho bị đơn trình bày:

Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN đề nghị Công ty Cổ phần dịch vụ & kỹ thuật cơ điện lạnh R cho thêm thời gian hòa giải lại vào ngày 30/06/2023 để Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN sắp xếp lại công việc tổ chức hoạt động kinh doanh và phương hướng trả nợ cho Công ty Cổ phần dịch vụ & kỹ thuật cơ điện lạnh R.

Ngày 29/06/2023, Tòa án nhận được Đơn đề nghị về việc xin hoãn phiên hòa giải ngày 30/06/2023 của ông Vũ Xuân L đề ngày 27/06/2023, và ông L vắng mặt phiên hòa giải ngày 30/06/2023 nên các bên không tiến hành hòa giải được, bị đơn yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận. Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ Thuật Cơ điện lạnh R số tiền là: 23.065.238.928 đồng (Hai mươi ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc còn phải thanh toán là: 15.227.202.928 đồng, Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 42 tính đến ngày 12/9/2023 là 7.838.036.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thụ lý vụ án:** Ngày 04/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang nhận được đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ Thuật Cơ điện lạnh R đề ngày 03/01/2023, Công ty R căn cứ theo Điều 17 của Hợp đồng 1811A với Công ty Cổ phần Khách sạn BDT và của Hợp đồng 42 với Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của BLTTDS 2015, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ Thuật Cơ điện lạnh R. khởi kiện Công ty Cổ phần Khách sạn BDT và Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN đến Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang (là tòa án nơi Hợp đồng 1181A, Hợp đồng 42 được thực hiện).

Ngày 11/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R theo Thông báo về việc thụ lý vụ án số 03/2023/TB-TLVA ngày 11/01/2023 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R

- Bị đơn: 1/ Công ty cổ phần khách sạn BDT

2/ Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN

Ngày 17/03/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang có nhận đơn yêu cầu của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ Thuật Cơ điện lạnh R về việc tách vụ án dân sự đề ngày 13/03/2023.

Ngày 13/04/2023, Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang ra Quyết định tách vụ án vụ án dân sự số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023 tách thụ lý vụ án

Số 03/2023/TB-TLVA ngày 11/01/2023 về việc tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng, giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R**
- Bị đơn: 1/ **Công ty cổ phần khách sạn BDT**
2/ **Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN**

Thành hai vụ án như sau:

1. Vụ thứ nhất: Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*”, giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R**
- Bị đơn: **Công ty cổ phần khách sạn BDT**

2. Vụ thứ hai: Vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 03A/2023/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng*”, giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R**
- Bị đơn: **Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN**

Vụ thứ nhất được giải quyết thành vụ án khác.

[2] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công nghệ và Thiết bị điện HN, mã số doanh nghiệp: 0105295960, đăng ký lần thứ 13 ngày 24 tháng 3 năm 2023 và ông Vũ Xuân Lai – Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty, địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà VIT, số 519 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba đình, thành phố Hà Nội, và Địa chỉ của công ty theo Hợp đồng thi công xây dựng số 42/2019/HĐTCXD/EHN-R.E.E ngày 18/11/2019 là Địa chỉ: Shophouse Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ tại hai địa chỉ nêu trên nhưng ông Vũ Xuân L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Vào ngày 18/11/2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R và Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN có ký Hợp đồng số 42/2019/HĐTCXD/EHN-R.E.E (gọi tắt là Hợp đồng 42) để Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R thực hiện và hoàn thành việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện “*Gói thầu M&E Tháp B*” cho Tháp B của Dự án Trung tâm BDT Hoàng Gia, tại địa chỉ KĐT. Vĩnh Hòa, phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa “*Dự án LALUNA*”. Tổng giá trị Hợp đồng 42 tại thời điểm ký kết (theo Phụ lục 01 - Phạm vi công việc, Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng hợp đồng của Hợp đồng này) là 190.185.000.000 đồng, bao gồm VAT.

Trong quá trình thi công tại Tháp B - Dự án LALUNA, do có nhiều hạng mục phát sinh, hai bên đã ký Phụ lục 10 ngày 18/9/2020 - Bổ sung khối lượng các công việc phát sinh để điều chỉnh giá của Hợp đồng 42, giá trị phụ lục là 94.688.147 đồng. Theo đó, tổng giá trị của Hợp đồng 42 sau khi điều chỉnh là 190.279.688.147 đồng và các phụ lục hợp đồng khác kèm theo Hợp đồng 42 là phù hợp với qui định tại các Điều: 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Luật xây dựng và phù hợp với qui định tại các Điều: 24, 50, 306 của Luật thương mại.

[3] Căn cứ vào Hợp đồng số 42/2019/HĐTCXD/EHN-R.E.E ngày 18/11/2019; Các Phụ lục hợp đồng; bản thỏa thuận thanh toán số 01A/2021/EHN-REE ngày 21/06/2021,

số 01/2021/EHN-REE ngày 25/02/2021; Biên bản xác nhận công nợ ngày 12/10/2022; và các chứng chỉ thanh toán (CPI), Hóa đơn VAT và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp chứng minh:

Vào ngày 18/11/2019, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R và Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN có ký Hợp đồng số Hợp đồng 42 để Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R thực hiện và hoàn thành việc cung cấp và lắp đặt hệ thống cơ điện “*Gói thầu M&E Tháp B*” cho Tháp B của Dự án Trung tâm Bến Du Thuyền Hoàng Gia, tại địa chỉ KĐT Vĩnh Hòa, phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa “*Dự án LALUNA*”. Tổng giá trị Hợp đồng 42 tại thời điểm ký kết (theo Phụ lục 01 - Phạm vi công việc, Bảng tổng hợp giá trị và khối lượng hợp đồng của Hợp đồng này) là 190.185.000.000 đồng, bao gồm VAT.

Trong quá trình thi công tại Tháp B - Dự án LALUNA, do có nhiều hạng mục phát sinh, hai bên đã ký Phụ lục 10 ngày 18/9/2020 - Bổ sung khối lượng các công việc phát sinh để điều chỉnh giá của Hợp đồng 42, giá trị phụ lục là 94.688.147 đồng. Theo đó, tổng giá trị của Hợp đồng 42 sau khi điều chỉnh là 190.279.688.147 đồng.

Sau khi Hợp đồng 42 được ký kết, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R cũng đã cung cấp và thi công, lắp đặt các thiết bị, vật tư của Gói thầu M&E Tháp B vào Dự án LALUNA theo đúng yêu cầu về khối lượng, chất lượng và tiến độ của Hợp đồng 42. Khi hoàn thành từng hạng mục công việc, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R đã đệ trình các Hồ sơ thanh toán (IPC) từ IPC01 đến IPC23. Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN đã phê duyệt (ký, đóng dấu) các IPC từ 01 đến 22. Đồng thời, theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng 42 và Điều khoản 2.3 Phụ lục 5 của Hợp đồng 42, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN có trách nhiệm thanh toán khối lượng hoàn thành theo giai đoạn trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R cung cấp đủ hồ sơ thanh toán và hồ sơ đã được phê duyệt. Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng cho khối lượng công việc hoàn thành được phê duyệt, tổng khối lượng đã thực hiện, được phê duyệt và phát hành hóa đơn theo Hợp đồng 42 là 83.612.551.125 đồng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN chỉ mới thanh toán 71.326.963.431 đồng, số tiền nợ (gốc) mà Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R theo hóa đơn là 12.285.587.694 đồng.

Tại 02 văn bản Thỏa thuận thanh toán số 01/2021/EHN-REE vào ngày 25/02/2021 và số 01A/2021/EHN-REE vào ngày 21/6/2021 được ký giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R và Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN đã xác nhận còn nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R số tiền nợ gốc đến thời điểm ký thỏa thuận là 29.663.131.260 đồng và nợ lãi chậm thanh toán (đến IPC 11) tính đến ngày 10/4/2021 là 583.566.000 đồng. Mức lãi suất được áp dụng theo thỏa thuận này là 9,5%. Ngoài ra, tại văn bản số 01A/2021/EHN-REE, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN cũng cam kết thanh toán xong nợ của Hợp đồng 42, chậm nhất đến 25/9/2021.

Tiếp đó, vào ngày 12/10/2022, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN đã ký Văn bản xác nhận công nợ của Hợp đồng 42. Theo đó, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN xác nhận: Tính đến ngày 30/9/2022, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn nợ Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R số tiền nợ (theo Hóa đơn đã phát hành) của Hợp đồng 42 là 12.285.587.694 đồng.

Ngoài ra, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R giá trị khối lượng thực hiện (IPC23) đã được Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R đề trình, và được phê duyệt thực tế theo quy định của Hợp đồng 42 là 2.941.615.234 đồng, Tổng cộng Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn phải thanh toán Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R số tiền nợ gốc của Hợp đồng 42 là: 15.227.202.928 đồng.

Đây là tiền còn nợ gốc 15.227.202.928 đồng mà Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn nợ của Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R phải thanh toán theo Hợp đồng 42 sẽ bao gồm: Tiền nợ gốc đã quá hạn thanh toán theo quy định của khoản 1, 2 Điều 1 Phụ lục 05 của Hợp đồng 42 mà Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN còn phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R để đạt đến 100% giá trị các IPC (từ IPC 01 đến 13 và 16 đến 22) là 12.285.587.694 đồng; và tiền nợ gốc mà Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R để đạt 100% giá trị của IPC 23 (là Hồ sơ thanh toán đã đề trình và được phê duyệt thực tế, nhưng chưa phát hành hóa đơn GTGT) là 2.941.615.234 đồng) tức là số tiền gốc mà bị đơn còn nợ nguyên đơn nên Hội đồng xét xử công nhận buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc (gồm quá hạn và trong hạn) của Hợp đồng 42 là 15.227.202.928 đồng theo quy định tại Điều 147 của Luật xây dựng năm 2014; Điều: 50 của Luật thương mại năm 2005.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền lãi chậm thanh toán Tiền lãi chậm thanh toán đối với các khoản tiền nợ gốc quá hạn (của IPC 06 đến 13 và 16 đến 22) của Hợp đồng 42, được tính từ thời điểm đến hạn thanh toán cho tới ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2023, tổng số tiền lãi là 7.838.036.000 đồng (Theo bảng tính tiền lãi chậm thanh toán (khu B) trung tâm bến du thuyền Hoàng Gia đến ngày 12/09/2023), trong đó:

- Tiền lãi chậm thanh toán của Hợp đồng 42 tính từ ngày 13/8/2020 đến ngày 10/4/2021 đã được bị đơn xác nhận (áp dụng cho IPC từ 06 đến IPC 11) là: 583.566.000 đồng;

- Tiền lãi chậm thanh toán Tiền lãi chậm thanh toán đối với các khoản tiền nợ gốc quá hạn (của IPC 06 đến 13 và 16 đến 22) của Hợp đồng 42, được tính từ thời điểm đến hạn thanh toán cho tới ngày xét xử sơ thẩm 12/9/2023, tổng số tiền lãi là 7.254.470.000 đồng. Tính theo lãi suất nợ quá hạn mà 02 bên đã thỏa thuận tại khoản 15.6 Điều 15 của Hợp đồng 42 là 9,5%/năm, Chi tiết cụ thể:

- + Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 06 = $2.559.881.972 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 589.650.000 đồng;

- + Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 07 = $3.004.489.629 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 692.062.000 đồng;

- + Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 08 = $3.354.340.056 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 772.647.000 đồng;

- + Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 09 = $5.681.700.339 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 1.308.737.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 10 = $4.169.458.584 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 960.403.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 11 = $7.647.243.101 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 885 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 11/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 1.761.485.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 12 = $82.827.563.465 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 923 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 03/3/2021 đến ngày 12/9/2023) = 679.274.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 13 = $405.642.094 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 879 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 16/4/2021 đến ngày 12/9/2023) = 92.803.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của khoản tạm ứng theo Phụ lục 10 = $12.912.020 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 1034 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 12/11/2020 đến ngày 12/9/2023) = 3.457.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 16 = $95.468.587 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 622 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 29/12/2021 đến ngày 12/9/2023) = 15.455.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 17 = $985.684.054 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 606 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 14/01/2022 đến ngày 12/9/2023) = 155.468.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 18 = $384.874.962 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 601 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 19/01/2022 đến ngày 12/9/2023) = 60.204.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 19 = $476.852.053 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 418 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 21/7/2022 đến ngày 12/9/2023) = 51.879.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 20 = $759.344.992 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 418 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 21/7/2022 đến ngày 12/9/2023) = 82.613.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 21 = $149.951.338 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 418 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 21/7/2022 đến ngày 12/9/2023) = 16.314.000 đồng;

+ Tiền lãi chậm thanh toán của IPC 22 = $110.308.276 \text{ đồng} \times (9,5\%/năm) \times 418 \text{ ngày}$ (tính từ ngày đến hạn thanh toán 21/7/2022 đến ngày 12/9/2023) = 12.001.000 đồng;

Là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại: 15.6 Điều 15 của Hợp đồng 42; Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn toán số tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 42 tính đến ngày 12/9/2023 là 7.838.036.000 đồng.

Vậy, Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh RLà: 23.065.238.928 đồng (Hai mươi ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc còn phải thanh toán là: 15.227.202.928 đồng, Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 42 tính đến ngày 12/9/2023 là 7.838.036.000 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí Tòa án;

Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của số tiền: 23.065.238.928 đồng là: $112.000.000đ + (19.065.238.928 \text{ đồng} \times 0,1\%) = 131.065.239 \text{ đồng}$.

Theo đơn khởi kiện, Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh Rkhởi kiện Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN số tiền tạm tính là: 21.519.367.854 đồng nên số tiền tạm ứng án phí là: 10.759.385 đồng trong số tiền 187.410.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010918 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R10.759.385 đồng tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 138, Điều 139, điểm c khoản 2 Điều 140, Điều 141, Điều 142, Điều 144, Điều 146, Điều 147 của Luật Xây dựng năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005;
- Căn cứ vào Điều 351, Điều 353, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R số tiền là: 23.065.238.928 đồng (Hai mươi ba tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn chín trăm hai mươi tám đồng), trong đó: Tiền nợ gốc còn phải thanh toán là: 15.227.202.928 đồng, Tiền lãi chậm thanh toán Hợp đồng 42 tính đến ngày 12/9/2023 là 7.838.036.000 đồng.

2. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Công ty cổ phần công nghệ và thiết bị điện HN phải nộp 131.065.238 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần Dịch vụ & Kỹ thuật Cơ điện lạnh R số tiền 10.759.385 đồng tạm ứng án phí trong số tiền tạm ứng án phí 187.410.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010918 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Số tiền tạm ứng án phí còn lại: 187.410.000 đồng - 10.759.385 đồng = 176.650.615 đồng sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST-KDTM ngày 11/01/2023, giữa: Công ty cổ phần Dịch vụ và Kỹ thuật cơ điện lạnh R là nguyên đơn và Công ty Cổ phần Khách sạn BDT theo Quyết định tách vụ án dân sự số 01/2023/QĐST-KDTM ngày 13/04/2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Việt Cường